

Số: 3996 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Huỳnh Minh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Cẩm Mỹ tại Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 01/10/2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 888 /TTr-LĐTBXH ngày 05 tháng 10 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Huỳnh Minh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, gồm 29 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

*(Danh sách đính kèm theo Quyết định).*

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND huyện Cẩm Mỹ chủ trì các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *anh*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Sơn Hùng*  
**Nguyễn Sơn Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC  
DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HUYỀN MINH**  
(Kèm theo Quyết định số 3996 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

**I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC**

| TT | Họ và tên         | Phòng, ban, phần<br>xưởng làm việc | Loại hợp đồng<br>lao động | Số sổ bảo hiểm | Thời gian ngừng việc (từ<br>ngày tháng năm đến ngày<br>tháng năm) | Số tiền hỗ trợ | Số CMT/thẻ<br>căn cước công<br>dân | Ký tên<br>(Ghi rõ họ<br>và tên) |
|----|-------------------|------------------------------------|---------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------|---------------------------------|
| 1  | Nguyễn Ngọc Chung | Bảo trì                            | Hợp đồng có thời hạn      | 7509019424     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 197175412                          |                                 |
| 2  | Trần Văn Sinh     | Chạy máy                           | Hợp đồng có thời hạn      | 7513176662     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 271787449                          |                                 |
| 3  | Nguyễn Ngọc Thom  | Tách nhân                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7525245635     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 142623527                          |                                 |
| 4  | Nguyễn Thị Hoàn   | Tách nhân                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7515125278     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 271031529                          |                                 |
| 5  | Hoàng Thị Năm     | Tách nhân                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7515125279     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 272347638                          |                                 |
| 6  | Vũ Thị Nguyệt     | Tách nhân                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7515125361     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 272262524                          |                                 |
| 7  | Nguyễn Thị Vân    | Tách nhân                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7515125363     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 272008412                          |                                 |
| 8  | Tạ Thị Tâm        | Tách nhân                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7516116319     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 272196829                          |                                 |
| 9  | Bùi Thị Chính     | Tách nhân                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7516116322     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 272796089                          |                                 |
| 10 | Ngô Thị Thúy      | Tách nhân                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7509101173     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 276092125                          |                                 |

| TT | Họ và tên          | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Số sổ bảo hiểm | Thời gian ngừng việc (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm) | Số tiền hỗ trợ | Số CMT/thẻ căn cước công dân | Ký tên (Ghi rõ họ và tên) |
|----|--------------------|---------------------------------|------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------|---------------------------|
| 11 | Hồ Thị Giá         | Tách nhân                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7525177294     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 272085733                    |                           |
| 12 | Hứa Thị Nhận       | Tách nhân                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7525245768     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 272104288                    |                           |
| 13 | Kim Thị Loan       | Tách nhân                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7525289403     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 381065213                    |                           |
| 14 | Sơn Thị Hoa        | Tách nhân                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7526761932     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 366285097                    |                           |
| 15 | Nguyễn Thị Hòa     | Tách nhân                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7509101153     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 271343865                    |                           |
| 16 | Phạm Thị Chuyên    | Tách nhân                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7526741238     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 272564516                    |                           |
| 17 | Nguyễn Thị Liên    | Tách nhân                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7526707218     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 271832999                    |                           |
| 18 | Phạm Thị Hải Lý    | Tách nhân                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7511195640     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 197081247                    |                           |
| 19 | Phạm Thị Ngạn      | Phân loại                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7511212164     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 271818838                    |                           |
| 20 | Lê Thị Tuyết Ly    | Phân loại                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7510161731     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 271994093                    |                           |
| 21 | Võ Thị Thu Duyên   | Phân loại                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7526741236     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 212700714                    |                           |
| 22 | Nguyễn Thị Nhị     | Phân loại                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7515125250     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 272789863                    |                           |
| 23 | Nguyễn Thị Huyền   | Phân loại                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7515125365     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 271833439                    |                           |
| 24 | Trương T Tuyết Mai | Phân loại                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7525299397     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 272512397                    |                           |
| 25 | Trần Thị Thái      | Phân loại                       | Hợp đồng có thời hạn   | 7525224599     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                   | 1.000.000      | 271905536                    |                           |

**ĐỒNG**

| TT                  | Họ và tên         | Phòng, ban, phân<br>xưởng làm việc | Loại hợp đồng<br>lao động | Số sổ bảo hiểm | Thời gian ngừng việc (từ<br>ngày tháng năm đến ngày<br>tháng năm) | Số tiền hỗ trợ | Số CMT/thẻ<br>căn cước công<br>dân | Ký tên<br>(Ghi rõ họ<br>và tên) |
|---------------------|-------------------|------------------------------------|---------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------|---------------------------------|
| 26                  | Đường Thị Thiết   | Phân loại                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7526761954     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 026180002620                       |                                 |
| 27                  | Tô Duy Thanh      | Phân loại                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7525189725     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 272421260                          |                                 |
| 28                  | Nguyễn Thị Lương  | Phân loại                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7526741229     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 271433517                          |                                 |
| 29                  | Tiểu Thị Minh Huệ | Phân loại                          | Hợp đồng có thời hạn      | 7525226638     | 01/09/2021 đến 25/09/2021                                         | 1.000.000      | 271833119                          |                                 |
| Tổng cộng: 29 người |                   |                                    |                           |                |                                                                   | 29.000.000     |                                    |                                 |

Tổng số tiền hỗ trợ: 29.000.000 đồng  
(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Sơn Hùng